

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 11/2019/QĐ-UBND

Bình Dương, ngày 31 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về quy trình
giải quyết khiếu nại hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Dương
ban hành kèm theo Quyết định số 11/2015/QĐ-UBND
ngày 03/4/2015 của UBND tỉnh Bình Dương**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Luật Khiếu nại năm 2011;

Căn cứ Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khiếu nại;

Căn cứ Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2016/TT-TTCP ngày 20/10/2016 của Thanh tra Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra tỉnh tại Tờ trình số 22/TTr-TTr ngày 26/3/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về quy trình giải quyết khiếu nại hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Dương ban hành kèm theo Quyết định số 11/2015/QĐ-UBND ngày 03/4/2015 của UBND tỉnh Bình Dương, cụ thể như sau:

1. Bổ sung khoản 3 vào Điều 13 như sau:

“3. Khi thời hạn xác minh nội dung khiếu nại đã hết mà người được giao nhiệm vụ xác minh nội dung khiếu nại chưa thực hiện xong việc xác minh thì người được giao nhiệm vụ xác minh gửi Tờ trình (nêu rõ lý do xin gia hạn) và Dự thảo Quyết định về việc gia hạn thời gian xác minh để người giải quyết khiếu nại xem xét gia hạn thời gian xác minh. Thời gian giải quyết khiếu nại sau khi được gia hạn không vượt quá thời hạn giải quyết khiếu nại.

Quyết định về việc gia hạn thời gian xác minh thực hiện theo Mẫu số 04A-KN ban hành kèm theo Thông tư số 02/2016/TT-TTTP ngày 20/10/2016 của Thanh tra Chính phủ.”

2. Sửa đổi khoản 3, khoản 9 Điều 16 như sau:

“3. Trong quá trình xác minh nội dung khiếu nại, người giải quyết khiếu nại, người có trách nhiệm xác minh gửi văn bản yêu cầu cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan cung cấp thông tin, tài liệu, bằng chứng liên quan đến nội dung khiếu nại (theo Mẫu số 06-KN của Thông tư số 07/2013/TT-TTTP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ). Văn bản yêu cầu nêu rõ thời hạn thực hiện báo cáo và bộ phận tiếp nhận. Trong trường hợp làm việc trực tiếp, người có trách nhiệm xác minh thông báo trước thời gian, địa điểm, nội dung làm việc và yêu cầu cung cấp các thông tin, tài liệu, bằng chứng phục vụ cho buổi làm việc.”

“9. Các thông tin, tài liệu, bằng chứng thu thập trong quá trình giải quyết khiếu nại phải được sử dụng đúng quy định, quản lý chặt chẽ; thực hiện việc cung cấp hoặc công bố thông tin, tài liệu, bằng chứng theo quy định của pháp luật.”

3. Sửa đổi khoản 1 Điều 20 như sau:

“1. Việc trưng cầu giám định thực hiện theo Điều 15 Thông tư số 07/2013/TT-TTTP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ và Khoản 5 Điều 1 Thông tư số 02/2016/TT-TTTP ngày 20/10/2016 của Thanh tra Chính phủ.”

4. Sửa đổi khoản 2, khoản 4 Điều 21 như sau:

“2. Trong quá trình giải quyết khiếu nại lần hai, người giải quyết khiếu nại phải tiến hành đối thoại với người khiếu nại, người bị khiếu nại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan.”

“4. Thành phần tham dự đối thoại gồm: Người giải quyết khiếu nại, người khiếu nại hoặc người đại diện, người được ủy quyền, luật sư, trợ giúp viên pháp lý của người khiếu nại, người bị khiếu nại, cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan. Trường hợp người khiếu nại hoặc người đại diện hợp pháp vắng mặt khi được thông báo bằng văn bản đến lần thứ hai thì người giải quyết khiếu nại lập biên bản chấm dứt đối thoại.”

5. Sửa đổi điểm b, khoản 1 Điều 23 như sau:

“b) Trên cơ sở tổng hợp hồ sơ, tài liệu, chứng cứ, hoàn chỉnh báo cáo kết quả xác minh nội dung khiếu nại, dự thảo Quyết định giải quyết khiếu nại (theo Mẫu số 11-KN, số 15-KN hoặc số 16-KN của Thông tư số 07/2013/TT-TTTP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ), trình người ra quyết định giao xác minh phê duyệt. Báo cáo kết quả xác minh của Tổ xác minh phải được các thành viên trong Tổ xác minh thảo luận, đóng góp ý kiến. Trường hợp các thành viên có ý kiến khác nhau về kết quả xác minh thì được quyền bảo lưu ý kiến của mình và ghi rõ trong báo cáo kết quả xác minh.”

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/6/2019.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Chánh Thanh tra tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Đã ký: Trần Thanh Liêm